

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày 17/7/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiểm

Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện VKSND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Hoàng Văn O, sinh năm 1951; Họ và tên mẹ: Dương Thị Đ, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 05 (năm) anh em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị L, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Phạm Xuân A, sinh năm 1963 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 (bốn) chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Hoàng Văn H, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1966

Nơi cư trú: thôn Trung Đ, xã N, huyện Tân Yên, Bắc Giang. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Lương Văn C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn Thượng Đ, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2020, Hoàng Văn H- sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cùng vợ là Phạm Thị L- sinh năm 1995 (ở cùng địa chỉ với H) có nhờ bạn là anh Vũ Văn Q- sinh năm 1993 ở cùng thôn chở xuống nhà mẹ đẻ của L là bà Nguyễn Thị Thu- sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mục đích để L xin tiền của bà Thu tiêu xài cá nhân. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98D1- 49536 của Q chở vợ chồng H đến nhà bà Thúy. Khi đến nhà bà Thu thì H và Q đứng ở ngoài cổng đợi, còn L đi vào trong nhà bà Thu, khi gặp bà Thu thì L có xin bà Thu số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân nên bà Thu đồng ý và đưa cho L một tờ tiền polyme loại mệnh giá 500.000 đồng. L cầm tiền và đi ra ngoài cổng, khi ra ngoài cổng thì H hỏi L “Xin được bao nhiêu?”, L nói “ Xin được năm trăm”. Lúc này H bảo L “Đưa tiền để đi mua hàng” L hiểu ý của H bảo L đưa tiền L vừa xin được của bà Thu để H đi mua ma túy Heroine về H và L cùng sử dụng nên L đồng ý và đưa cho H tờ tiền 500.000 đồng vừa xin được của bà Thu. Sau khi cầm tiền, H ra chỗ Q đang đứng chờ ở gần đó nhờ Q chở H và L lên địa phận xã Li, huyện Tân Yên, Q đồng ý tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H và L. Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2020, khi Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bờ kênh thuộc thôn T, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì H bảo Q dừng xe lại để H đi giải quyết công việc nên Q cùng L đứng đợi H, còn H đi vào trong khu vực nhà Nguyễn Văn H- sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để đi đến cửa sổ nhà Nguyễn

Văn B- sinh năm 1985 ở bên cạnh nhà H mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến cửa sổ nhà B, H nói vọng vào trong qua ô cửa nhỏ “Anh B ơi để cho em ba trăm trắng”, ý H muốn mua của B 300.000 đồng tiền ma túy Heroine. Sau khi H nói xong có người đi ra phía ô cửa nhỏ chỗ H đang đứng nên H đưa tiền vào trong qua ô cửa nhỏ trên cửa sổ, người bên trong cầm tiền của H và đưa lại cho H 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng và trả lại cho H số tiền 200.000 đồng. H cầm tiền đút vào túi quần và cầm ma túy vừa mua được ở tay phải đi ra chỗ Q và L đang đứng đợi và bảo Q điều khiển xe mô tô chở vợ chồng H về nhà. Trên đường đi thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Tân Yên; H bảo Q dừng xe mô tô để H vào một cửa hàng tạp hóa không quên biết mua đồ ăn hết số tiền 200.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục ngồi lên xe để Q điều khiển chở H và L về nhà. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, Q chở H và L đi trên đường bờ kênh thuộc thôn T, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an xã Liên Sơn, huyện Tân Yên phối hợp với Công an huyện Tân Yên kiểm tra bắt quả tang Hoàng Văn H; Phạm Thị L và Vũ Văn Q có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do hoảng sợ nên H đã vứt số ma túy đang cầm trên tay phải xuống đám cỏ ven đường ngay cạnh vị trí H đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại đám cỏ ở bên trái đường theo hướng thôn T đi đường liên xã L đi An Dương, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số imei: 355121090874665 thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái của Phạm Thị L, (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen có số imei 1: 359312042187308 thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Vũ Văn Q (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số imei: 357342088580480 thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Vũ Văn Q (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 495.36 màu sơn xanh-đen- bạc nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, số khung: RLHJF6301F2315265; số máy: JFG3E1315286.

Ngày 23/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hoàng Văn H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn H cùng ngày 23/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn B, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 23/02/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên Q định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định vật chứng niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT” có phải ma túy hay không? Là loại chất ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 229 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng (đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,224 gam, loại Heroine.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 02/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo H từ 15-17 tháng tù, bị cáo L từ 13-15 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 25 phút, ngày 22/02/2020 tại đường bờ kênh thuộc khu vực thôn T, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã L, huyện Tân Yên bắt quả tang Hoàng Văn H- sinh năm 1992 và Phạm Thị L- sinh năm 1995 đều trú tại thôn N, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam ma túy Heroine mục đích để H và L cùng nhau sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lây lan tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bảo bị cáo L đưa tiền để bị cáo đi mua ma túy về để cùng bị cáo L sử dụng ma túy. Bị cáo L tiếp nhận ý chí của bị cáo H, đồng ý đưa tiền cho bị cáo H và cùng đi mua ma túy về mục đích cùng nhau sử dụng. Do vậy bị cáo H có vai trò cao hơn và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: không có.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo H đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là người tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc và bị nhiễm chất độc hoá học nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc diện cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng khác trong vụ án.

- Đối với Vũ Văn Q là người chở Hoàng Văn H và Phạm Thị L đi mua ma túy, tuy nhiên Q không biết việc H và L trao đổi với nhau về việc đi mua ma túy về sử dụng, khi H đi mua ma túy Q không biết. Mặt khác Q không được H và L nói cho biết là H và L nhờ Q chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với Q, ngày 23/02/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra Q định trả tự do cho Vũ Văn Q.

- Đối với Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đấu tranh với Nguyễn Văn B nhưng B không thừa nhận bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã cho H đối chất với B nhưng B vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh B bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B.

- Đối với bà Nguyễn Thị Thu khi cho L số tiền 500.000 đồng, bà Thu không biết và không được L cho biết L sử dụng tiền này để đi mua ma túy nên bà Thu không vi phạm pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 495.36; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x1 màu đen có số imei 1: 359312042187308 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số imei: 357342088580480 thu giữ của Vũ Văn Q khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định xe mô tô và điện thoại này là tài sản hợp pháp của Vũ Văn Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô và những chiếc điện thoại trên cho Vũ Văn Q quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số imei: 355121090874665 thu giữ của Phạm Thị L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định điện thoại này là tài sản hợp pháp của L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 phong bì có ký hiệu QT bên trong có chứa 0,176gam ma túy heroin là vật chứng còn lại sau giám định. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23/02/2020. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Thị L.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số imei: 355121090874665

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong có ký hiệu QT, bên ngoài có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang. Bên trong có chứa 04 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là ma túy heroin được hoàn lại sau giám định, tổng khối lượng là 0,176 gam.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị L.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được (hoặc
niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

THẨM

-TAND tỉnh Bắc Giang;

TOÀ

- VKSND huyện Tân Yên;

- Công an huyện Tân Yên;

- THADS huyện Tân Yên;

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- Bị cáo, đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Phạm Thế Đăng